

Số: 31 /QĐ-SVHTTDL

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Quyết định số 266/2008/QĐ-UBND ngày 03/10/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ kết quả đánh giá nội bộ và cuộc họp xem xét của Lãnh đạo về hiệu lực áp dụng của Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008;

Xét đề nghị của Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3: Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chánh Văn phòng Sở và Trưởng các phòng chức năng thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Chi cục TCĐLCL - Sở KHCN;
- Ban ISO;
- Lưu VT, VP.



Phan Quốc Anh

Handwritten text at the top left of the page, possibly a header or address.

Handwritten text at the top right of the page, possibly a date or recipient information.

Second line of handwritten text on the left side.

Second line of handwritten text on the right side.

Third line of handwritten text on the left side.

Third line of handwritten text on the right side.

Fourth line of handwritten text on the left side.

Fourth line of handwritten text on the right side.

Fifth line of handwritten text on the left side.

Fifth line of handwritten text on the right side.

Sixth line of handwritten text on the left side.

Sixth line of handwritten text on the right side.

Seventh line of handwritten text on the left side.

Seventh line of handwritten text on the right side.

Eighth line of handwritten text on the left side.

Eighth line of handwritten text on the right side.

Ninth line of handwritten text on the left side.

Ninth line of handwritten text on the right side.



Phụ lục

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2008

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 31 /QĐ-SVHTTDL ngày 4/1/2015 của
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Thuận)

DU LỊCH	
1.	Quy trình cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đối với doanh nghiệp kinh doanh lữ hành đưa khách du lịch vào Việt Nam.
2.	Quy trình cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đối với doanh nghiệp kinh doanh lữ hành đưa khách du lịch ra nước ngoài
3.	Quy trình cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đối với doanh nghiệp đưa khách du lịch ra nước ngoài và đưa khách du lịch vào Việt Nam
4.	Quy trình xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 3 sao cho khách sạn, làng du lịch
5.	Quy trình thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 3 sao cho khách sạn, làng du lịch
6.	Quy trình xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 4 sao, 5 sao cho khách sạn, làng du lịch
7.	Quy trình thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 4 sao, 5 sao cho khách sạn, làng du lịch
8.	Quy trình xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng cao cấp cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch
9.	Quy trình thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng cao cấp cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch
10.	Quy trình cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam
11.	Quy trình sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam
12.	Quy trình cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong các trường hợp: a) Thay đổi tên gọi hoặc thay đổi nơi đăng ký thành lập của doanh nghiệp du lịch nước ngoài từ một nước sang một nước khác; b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện đến một tỉnh, thành phố

49.	Quy trình cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương
50.	Quy trình cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương
51.	Quy trình cấp nhãn kiểm soát bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương
52.	Quy trình thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang
53.	Quy trình cấp giấy phép phổ biến phim (- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến)
54.	Quy trình cấp giấy phép kinh doanh vũ trường
55.	Quy trình cấp giấy phép tổ chức lễ hội
56.	Quy trình cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
57.	Quy trình giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức ở địa phương
58.	Quy trình đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 20.000 bản trở lên

THỂ DỤC THỂ THAO

59.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp
60.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao
61.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động billards & snooker
62.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thể hình
63.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động mô tô nước trên biển
64.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động võ đạo giải trí
65.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động bơi, lặn
66.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động khiêu vũ thể thao
67.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động môn võ cổ truyền và vovinam

	<p>trực thuộc trung ương khác;</p> <p>c) Thay đổi nội dung hoạt động của doanh nghiệp du lịch nước ngoài</p> <p>d) Thay đổi địa điểm của doanh nghiệp du lịch nước ngoài trong phạm vi nước nơi doanh nghiệp thành lập</p>
13.	Quy trình cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp giấy phép thành lập văn phòng đại diện bị mất, bị rách nát hoặc bị tiêu hủy
14.	Quy trình Gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam
15.	Quy trình cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế
16.	Quy trình cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa
17.	Quy trình đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch
18.	Quy trình cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch
19.	Quy trình cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên du lịch
20.	Quy trình cấp giấy xác nhận xe ô tô đạt tiêu chuẩn vận chuyển khách du lịch
21.	Quy trình cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch
22.	Quy trình cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch
23.	Quy trình cấp lại biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch và cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch
24.	Quy trình cấp xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch
25.	Quy trình thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch
26.	Quy trình xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác
27.	Quy trình cấp thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác

VĂN HÓA

28.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả
29.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan
30.	Quy trình cấp lại, đổi giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả
31.	Quy trình cấp lại, đổi giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan
32.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, pháp nhân nước ngoài
33.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan cho cá nhân, pháp nhân nước ngoài
34.	Quy trình tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, bảng rôn
35.	Quy trình tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo
36.	Quy trình cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
37.	Quy trình cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và DL)
38.	Quy trình tiếp nhận hồ sơ đăng ký tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
39.	Quy trình tiếp nhận thông báo đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
40.	Quy trình tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật
41.	Quy trình cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật
42.	Quy trình cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ.
43.	Quy trình cấp phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng
44.	Quy trình cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc
45.	Quy trình thông báo triển lãm (đối với các triển lãm văn hóa, nghệ thuật khác không thuộc các trường hợp do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép)
46.	Quy trình cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương
47.	Quy trình cấp giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang
48.	Quy trình cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương

68.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động quần vợt
69.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thẩm mỹ
70.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động dù lượn và điều bay động cơ
71.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động tập luyện quyền anh
72.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Taekwondo
73.	Quy trình đăng cai tổ chức Giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
74.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng.
75.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Judo.
76.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng đá.
77.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng bàn.
78.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Cầu lông.
79.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Patin.
DI SẢN VĂN HÓA	
80.	Thỏa thuận thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp tỉnh
81.	Quy trình đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia
82.	Quy trình cấp giấy phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương
83.	Quy trình xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập
84.	Quy trình cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập
85.	Quy trình cấp giấy phép khai quật khẩn cấp
86.	Quy trình cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia
87.	Quy trình công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích
88.	Quy trình công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật

89.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật
90.	Quy trình cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật
XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN HÓA VÀ GIA ĐÌNH	
91.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)
92.	Quy trình gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)
93.	Quy trình cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)
94.	Quy trình đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)
95.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)
96.	Quy trình gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)
97.	Quy trình cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)
98.	Quy trình đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)
99.	Quy trình cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ về chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình
100.	Quy trình cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ về phòng, chống bạo lực gia đình
101.	Quy trình cấp thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình
102.	Quy trình cấp lại thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình
103.	Quy trình cấp thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình
104.	Cấp lại thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình